

VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.693,21
Biến động (%)	0,18%
Khối lượng (triệu CP)	873,49
Giá trị (tỷ đồng)	23.059,88
SLCP tăng giá	149
SLCP giảm giá	155
SLCP đứng giá	74

**Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận*

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	245,74
Biến động (%)	0,04%
Khối lượng (triệu CP)	94,104
Giá trị (tỷ đồng)	1.761,82
SLCP tăng giá	84
SLCP giảm giá	64
SLCP đứng giá	53

**Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận*

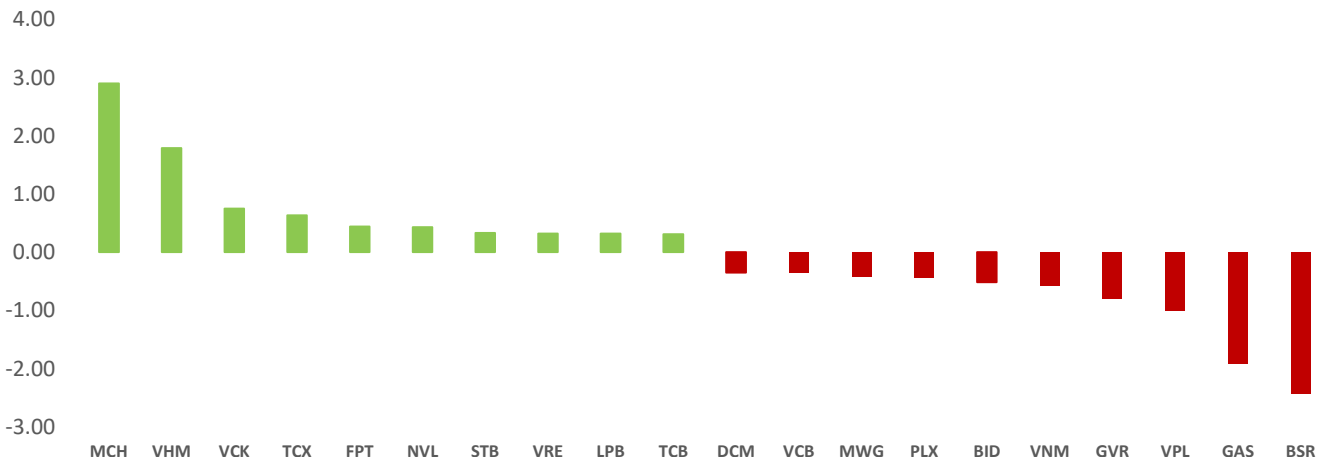
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Thị trường chứng khoán mở cửa phiên giao dịch đầu tuần ngày 16/03 với sắc xanh nhờ diễn biến tích cực của các cổ phiếu MCH, TCX, NVL. Sau đó, mặc dù nhóm ngân hàng với STB, LPB, TCB giao dịch khá quan nhưng một số cổ phiếu nhóm dầu khí như BSR, GAS, PLX điều chỉnh khiến thị trường đảo chiều giảm điểm. Tại thời điểm đóng cửa phiên sáng, thị trường ghi nhận mức giảm 4,5 điểm. Bước sang phiên chiều, áp lực bán tiếp tục chi phối tại MWG, VPL và GVR khiến thị trường tiếp tục đi xuống. Tuy nhiên, dòng tiền nhập cuộc tại các mã VHM, FPT, SHB giúp thị trường thu hẹp đà giảm và cải thiện đáng kể diễn biến chỉ số về cuối phiên. Rổ VN30 đóng cửa với 12 mã xanh, 5 mã tham chiếu và 13 mã đỏ. Trong đó, bộ đôi DGC, VNM giảm trên 2%. Ngoài ra, sắc đỏ còn bao trùm cổ phiếu ngành hóa chất, phân bón với DCM, BFC, DPM đồng loạt giảm sàn, CSV giảm 2,3%, tiếp theo là cổ phiếu ngành vận tải khi GMD, PVT, GSP, HAH giảm trên 1,1%. Kết thúc phiên, VN-Index giảm 0,18% về 1.693,21 điểm. Tương tự, HNX-Index giảm 0,04% về 245,74 điểm do KSF, KSV, NVB giao dịch kém khởi sắc.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 23.059,88 tỷ đồng, giảm 15,93% về giá trị so với phiên cuối tuần trước, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.720,91 tỷ đồng.

Tự doanh tiếp tục mua ròng với giá trị khoảng 373,12 tỷ đồng, trong đó tự doanh mua ròng mạnh nhất tại TCB (56,85 tỷ đồng). Lực mua ròng cũng hướng tới các mã khác như MWG, FPT, HPG,... Ở chiều ngược lại, STB là mã được bán ròng chủ yếu (49,34 tỷ đồng).

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 16/03 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP
KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
24/04/2025	LHG	28.2	25.7	35.15	9.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	23.5	29.8	33.95	-21.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 500 đ/cp
30/06/2025	HVT	28	34.3	39.9	-18.4%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	12	12.55	15.4	-4.4%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	16.8	18.3	22	-8.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:27
25/08/2025	PHP	33	35.4	41.5	-6.8%	Chi tiết	
18/09/2025	QTP	13.2	12.3	15	7.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
03/11/2025	NTC	145.9	159.2	211.2	-8.4%	Chi tiết	
19/11/2025	GEG	15.8	14.45	17.3	9.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 636.73 đ/cp
20/11/2025	AST	73	73.4	92.7	-0.5%	Chi tiết	
25/11/2025	DBD	51.5	50.5	65	2.0%	Chi tiết	
28/11/2025	DPR	41.2	39.75	48.9	3.6%	Chi tiết	
19/12/2025	VCP	23.8	23.7	30.5	0.4%	Chi tiết	
31/12/2025	CSM	11.85	13	14.8	-8.8%	Chi tiết	
31/12/2025	SCS	53.6	51.4	68.8	4.3%	Chi tiết	
31/12/2025	TRC	73	77	90	-5.2%	Chi tiết	
06/02/2026	CTD	82.8	80.1	92.3	3.4%	Chi tiết	
12/02/2026	HPG	26.75	26.9	30.9	-0.6%	Chi tiết	
12/02/2026	VTP	89	102	123.6	-12.7%	Chi tiết	
24/02/2026	HDG	28.6	26.4	33.2	8.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 500 đ/cp
06/03/2026	PHR	62.2	62	72	0.3%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
16/01/2026	HSG	14.4	17	13.5	18.1%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MỚI

Mã cổ phiếu	Vị thế khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Giá bán dừng lỗ	Thời gian nắm giữ dự kiến	Ghi chú
NKG	BÁN	14.000	13.900	12.000	15.000	1 tháng	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Giá bán dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
13/03/2026	NKG	14	13.9	12	15	-0.7%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ngày chốt	Ghi chú
29/01/2026	PC1	24	27.5	22.4	25.6%	Swing trade	27/02/2026	Chốt lời tại giá 30.150 đ/cp
11/02/2026	VDS	18.2	20.2	17	-6.9%	Swing trade	06/03/2026	Cắt lỗ tại giá 16.950 đ/cp
13/02/2026	VSC	24.3	28	22	-10.1%	Swing trade	10/03/2026	Cắt lỗ tại giá 21.850 đ/cp

TIN TỨC

XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT 'NGÂM ĐÒN' CHIẾN SỰ TRUNG ĐÔNG

Chiến sự leo thang tại Trung Đông không chỉ khiến giá dầu và chi phí vận tải quốc tế tăng mạnh, mà còn bắt đầu tác động tới chuỗi cung ứng nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam.

Cao su chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất

Theo báo cáo thị trường nông, lâm, thủy sản của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, nhiều ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam đang bắt đầu chịu những tác động nhất định từ biến động địa chính trị tại khu vực Trung Đông. Những tác động này chủ yếu diễn ra qua ba kênh chính: giá năng lượng tăng, chi phí logistics và bảo hiểm vận tải gia tăng, cùng với sự thay đổi nhu cầu tại một số thị trường tiêu thụ.

Trong số các mặt hàng nông sản, cao su là ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất. Xung đột tại Trung Đông đang khiến giá dầu thô thế giới tăng mạnh, kéo theo chi phí vận tải và sản xuất gia tăng. Điều này tác động trực tiếp đến thị trường cao su, bởi cao su tổng hợp, nguyên liệu quan trọng trong sản xuất lốp xe được sản xuất từ dầu mỏ.

Khi giá dầu tăng, chi phí sản xuất cao su tổng hợp tăng theo, khiến nhiều nhà sản xuất chuyển sang sử dụng cao su tự nhiên nhiều hơn, qua đó hỗ trợ giá cao su trên thị trường quốc tế.

Theo số liệu của Cục Hải quan, trong hai tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu khoảng 281.000 tấn cao su, trị giá hơn 503 triệu USD, tăng nhẹ về lượng nhưng giảm về trị giá so với cùng kỳ năm trước do giá bình quân thấp hơn.

Tuy nhiên, Cục Xuất nhập khẩu cho rằng nếu xung đột kéo dài, kinh tế toàn cầu có thể suy giảm, từ đó làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm công nghiệp như lốp xe, qua đó ảnh hưởng ngược trở lại tới thị trường cao su.

Với mặt hàng chè, Cục Xuất nhập khẩu đánh giá căng thẳng địa chính trị trong khu vực đang khiến chuỗi cung ứng chè toàn cầu đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là chi phí vận chuyển và bảo hiểm.

Pakistan và Iran hiện là hai thị trường lớn nhất đối với chè Kenya – quốc gia xuất khẩu chè lớn nhất thế giới.

Trong bối cảnh xung đột leo thang, chi phí vận chuyển và bảo hiểm tăng đã khiến hoạt động xuất khẩu chè của Kenya gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, nhiều hãng hàng không và công ty vận tải phải tạm ngừng dịch vụ, trong khi một số công ty bảo hiểm hàng hải thu hẹp phạm vi bảo hiểm do rủi ro chiến tranh.

Bên cạnh đó, việc đóng cửa một phần không phận và gián đoạn các tuyến vận tải trong khu vực cũng khiến hoạt động giao thương chậm lại, làm gia tăng nguy cơ tồn kho và gây áp lực lên giá chè trên thị trường quốc tế.

Đối với Việt Nam, trong tháng 2, xuất khẩu chè đạt 5.779 tấn, kim ngạch 10,27 triệu USD, giảm 53,4% về lượng và 50,8% về trị giá so với tháng 1, đồng thời giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

Dù vậy, tính chung hai tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 18.169 tấn chè, trị giá 31,15 triệu USD, tăng 4,8% về lượng và 10% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Nguy cơ nông sản thất thu tỷ USD

Bên cạnh nông sản, các mặt hàng như cà phê, gỗ và sản phẩm gỗ cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động địa chính trị.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhiều tuyến vận tải biển quan trọng của thế giới đi qua khu vực Trung Đông và Biển Đỏ. Khi căng thẳng leo thang, các hãng tàu phải điều chỉnh tuyến vận chuyển hoặc tăng phí bảo hiểm chiến tranh, khiến chi phí vận tải container tăng mạnh. Nếu chi phí logistics tiếp tục tăng, lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu có thể bị thu hẹp.

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, căng thẳng tại Trung Đông có thể tạo ra những rủi ro đáng kể đối với xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam.

Bộ này cho biết, đang xây dựng nhiều kịch bản ứng phó. Nếu xung đột kéo dài khoảng một tháng, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam có thể giảm khoảng 1 tỷ USD.

Trong trường hợp xung đột kéo dài 3 tháng, mức thiệt hại có thể lên tới 3-3,5 tỷ USD, do chi phí logistics tăng mạnh và chuỗi cung ứng bị gián đoạn.

Ở kịch bản xấu nhất, nếu chiến sự kéo dài tới một năm, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam có thể giảm 7 – 8 tỷ USD.

Nguyên nhân chủ yếu không phải do Trung Đông là thị trường quá lớn của nông sản Việt Nam, mà do xung đột làm gián đoạn các tuyến vận tải quốc tế và làm tăng chi phí thương mại đối với các thị trường lớn như châu Âu và Bắc Phi Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá.

Trước những biến động của thị trường toàn cầu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho rằng doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam cần chủ động hơn trong việc đa dạng hóa thị trường, mở rộng các tuyến vận tải và nâng cao khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng.

Nguồn: Tổng hợp

TIN DOANH NGHIỆP

Tổng CTCP Đường sông Miền Nam (SWC, UPCOM) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Sowatco muốn tăng sở hữu tại đơn vị khai thác cảng VICT lên 70%

CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây (WSB, UPCOM) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Công ty bia miền Tây của Sabeco tham vọng doanh thu kỷ lục năm 2026

CTCP Thép tấm lá Thống Nhất (TNS, UPCOM) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
TNS tiếp tục bị hạn chế giao dịch sau năm lao dốc, nghi ngờ khả năng hoạt động

CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex (SAV, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Savimex kỳ vọng lợi nhuận gấp 3 lần trong năm 2026

CTCP Tập đoàn Đua FAT (DFF, UPCOM) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Đua FAT giải thể chi nhánh giữa chuỗi kinh doanh bất bất

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
CII huy động 2,500 tỷ đồng trái phiếu cho cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận

CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (TCM, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
TCM trình cổ đông kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cao nhất lịch sử

CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên (NTC, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Lợi nhuận 2025 sau kiểm toán của NTC giảm hơn 10% do đâu?

CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS, UpCOM) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Đường Quảng Ngãi (QNS) cài số lùi 21% mục tiêu lợi nhuận 2026, chia cổ tức 2025 ở mức 40%

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
ACB đặt mục tiêu lợi nhuận 2026 ở mức 22.274 tỷ đồng, tăng vốn lên hơn 58.000 tỷ đồng

CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE, HOSE) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Becamex BCE với bài toán dòng tiền

CTCP CTCP Vicostone (VCS, HNX) (*chi tiết xem [tại đây](#)*)
Vicostone của ông Hồ Xuân Năng đặt mục tiêu lợi nhuận thấp nhất 10 năm

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
COM	HOSE	16/03/2026	17/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
THG	HOSE	16/03/2026	17/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
ABT	HOSE	17/03/2026	18/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	17/03/2026	18/03/2026	29/05/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
KHS	HNX	17/03/2026	18/03/2026	30/03/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
LAF	HOSE	18/03/2026	19/03/2026	17/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
VNL	HOSE	18/03/2026	19/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
SDC	HNX	19/03/2026	20/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
CMF	UPCOM	19/03/2026	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5.000 đồng/CP	Chi tiết
STP	HNX	19/03/2026	20/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
PPP	HNX	19/03/2026	20/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
GEE	HOSE	19/03/2026	20/03/2026	08/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
HGM	HNX	19/03/2026	20/03/2026	09/04/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8.800 đồng/CP	Chi tiết
ADC	HNX	20/03/2026	23/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
DP3	HNX	20/03/2026	23/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4.000 đồng/CP	Chi tiết
VTC	HNX	20/03/2026	23/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
PDN	HOSE	20/03/2026	23/03/2026	06/04/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HNF	UPCOM	23/03/2026	24/03/2026	07/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
GMH	HOSE	24/03/2026	25/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
HJS	HNX	24/03/2026	25/03/2026	03/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết

VFG	HOSE	25/03/2026	26/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
SD9	HNX	27/03/2026	30/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Chi tiết
SD9	HNX	27/03/2026	30/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 150 đồng/CP	Chi tiết
NDP	UPCOM	27/03/2026	30/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
NAG	HNX	16/04/2026	17/04/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu, tỷ lệ 02:01, giá 10.000/CP	Chi tiết
CDC	HOSE	17/04/2026	20/04/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu, tỷ lệ 01:01, giá 10.000/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPT S dựa vào các nguồn thông tin mà FPT S coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPT S. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPT S có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.
ĐT: 19006446
Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khối dịch vụ chứng khoán FPT S



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ: Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn